



Câu hỏi trắc nghiệm Thành phần tế bào

Chuyên đề: Thành phần tế bào

Câu hỏi trắc nghiệm Thành phần tế bào gồm 20 câu hỏi trắc nghiệm do VnDoc biên soạn, nhằm hỗ trợ quá trình học tập môn Sinh học 10 đạt kết quả cao.

Câu hỏi trắc nghiệm Thành phần tế bào

Câu hỏi trắc nghiệm Thành phần tế bào thuộc **Chuyên đề: Thành phần tế bào Sinh học 10** với phần lý thuyết trọng tâm được đăng tải, hỗ trợ quá trình ôn luyện và nắm vững kiến thức bài học.

Câu 1: Dựa vào tỉ lệ về khối lượng trong cơ thể người, em hãy cho biết nguyên tố nào dưới đây không cùng nhóm với những nguyên tố còn lại?

- A. Cl
- B. Zn
- C. Cu
- D. Mg

Câu 2: Trong cơ thể người, nguyên tố nào chiếm tỉ lệ % về khối lượng lớn nhất?

- A. S
- B. N
- C. C
- D. O

Câu 3: Chọn số liệu thích hợp để điền vào chỗ trống trong câu sau: Các nguyên tố C, H, O, N chiếm khoảng ... khối lượng cơ thể sống.

- A. 98%
- B. 90%
- C. 96%
- D. 85%

Câu 4: Tính chất nào của nước là nền tảng của nhiều đặc tính hoá – lí, khiến nó trở thành nhân tố đóng vai trò đặc biệt quan trọng đối với sự sống?

- A. Tính phân cực
- B. Tính bay hơi
- C. Tính dẫn nhiệt
- D. Tính dẫn điện

Câu 5: Nguyên tố hoá học nào dưới đây có vai trò tạo ra “bộ khung xương” cho các đại phân tử hữu cơ?

- A. C
- B. O
- C. N
- D. P

Câu 6: Đường nho là tên gọi khác của

- A. mantôzơ.
- B. galactôzơ.
- C. glucôzơ.

D. fructôzơ.

Câu 7: Dựa vào số lượng đơn phân, em hãy cho biết loại cacbohidrat nào dưới đây không cùng nhóm với các cacbohidrat còn lại?

- A. Lactôzơ
- B. Xenlulôzơ
- C. Saccarôzơ
- D. Mantôzơ

Câu 8: Mỗi phân tử mỡ có cấu tạo như thế nào?

- A. Gồm 1 phân tử glixêrol liên kết với 2 axit béo và 1 nhóm phot-phat.
- B. Gồm 1 phân tử glixêrol liên kết với 1 axit béo.
- C. Gồm 3 phân tử glixêrol liên kết với 2 axit béo và 1 nhóm phot-phat.
- D. Gồm 1 phân tử glixêrol liên kết với 3 axit béo.

Câu 9: Khi sử dụng quá nhiều đường, chúng ta có nguy cơ cao mắc phải căn bệnh nào dưới đây?

- A. Gout
- B. Béo phì
- C. Phù chân voi
- D. Viêm não Nhật Bản

Câu 10: Loại vitamin nào dưới đây không phải là một dạng lipid?

- A. Vitamin C
- B. Vitamin A
- C. Vitamin E
- D. Vitamin D

Câu 11: Trong cơ thể người, loại prôtêin nào dưới đây đóng vai trò bảo vệ?

- A. Intefêron
- B. Hêmôglôbin
- C. Côlagen
- D. Cazêin

Câu 12: Ở các loại prôtêin, dạng cấu trúc nào được tạo thành từ hai hay nhiều chuỗi pôlipeptit?

- A. Cấu trúc bậc 1
- B. Cấu trúc bậc 3
- C. Cấu trúc bậc 4
- D. Cấu trúc bậc 2

Câu 13: Đâu không phải là một trong những chức năng chính của prôtêin?

- A. Là nguồn năng lượng dự trữ chủ yếu của cơ thể
- B. Xúc tác cho các phản ứng hoá sinh
- C. Vận chuyển các chất
- D. Bảo vệ cơ thể

Câu 14: Trong cơ thể người, hêmôglôbin có chức năng gì?

- A. Bảo vệ cơ thể
- B. Vận chuyển khí
- C. Xúc tác cho các phản ứng hoá sinh

D. Thu nhận thông tin

Câu 15: Prôtêin là đại phân tử hữu cơ có cấu tạo đa phân, đơn phân là

A. nuclêôtit.

B. axit béo.

C. glucôzơ.

D. axit amin.

Câu 16: Enzim đặc biệt mẫn cảm với nhân tố vô sinh nào dưới đây?

A. Tốc độ gió

B. Nhiệt độ

C. Ánh sáng

D. Áp suất

Câu 17: Trong số các phân tử hữu cơ cấu thành nên sự sống thì loại nào có chức năng đa dạng nhất?

A. Lipit

B. Polisaccarit

C. Prôtêin

D. Axit nuclêic

Câu 18: Trong phân tử prôtêin, giữa các đơn phân liên kề nhau luôn tồn tại loại liên kết nào dưới đây?

A. Liên kết đisunfua

B. Liên kết hiđrô

C. Liên kết peptit

D. Liên kết glicôzit

Câu 19: Dựa vào chức năng, em hãy cho biết loại prôtêin nào dưới đây không cùng nhóm với những prôtêin còn lại?

A. Cazêin

B. Êlastin

C. Kêratin

D. Côlagen

Câu 20: Trong các phân tử prôtêin, hình ảnh không gian ba chiều được thể hiện ở những bậc cấu trúc nào?

A. Cấu trúc bậc 3 và bậc 4

B. Cấu trúc bậc 2 và bậc 3

C. Cấu trúc bậc 1 và bậc 2

D. Cấu trúc bậc 2 và bậc 4

Đáp án Trắc nghiệm Thành phần tế bào

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	D	D	C	A	A	C	D	C	B	A
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	A	C	A	B	D	B	C	C	A	A

- Làm online: [Câu hỏi trắc nghiệm Thành phần tế bào](#)
- [Lý thuyết Prôtêin](#)
- [Lý thuyết Axit nuclêic](#)
- [Câu hỏi trắc nghiệm Thành phần tế bào - Phần 2](#)

Để có kết quả cao hơn trong học tập, VnDoc xin giới thiệu tới các bạn học sinh tài liệu [Chuyên đề Sinh học 10](#), [Chuyên đề Vật lý](#)

